

Số: /BC-UBND

Ba Tô, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại xã Ba Tô năm 2022 và đến 17/3/2023

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN

Xã Ba Tô là một xã miền núi, có diện tích tự nhiên khoảng 5.891,51 ha, xã Ba Tô cách trung tâm huyện lỵ Ba Tư khoảng 13 km về phía Tây, dọc theo Quốc lộ 24. Đơn vị hành chính xã Ba Tô có 7 thôn, 7 khu dân cư. Dân số toàn xã có: 1.836 hộ, 6.894 khẩu, trong đó người dân tộc thiểu số H'rê chiếm khoảng 97%; người dân sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm nghiệp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Địa bàn rộng, địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi và bị chia cắt bởi nhiều sông, suối, dân cư lại đông nhưng sống rải rác rất khó khăn trong quá trình quản lý. Hộ nghèo toàn xã có 439 hộ chiếm 23%, hộ cận nghèo 316 hộ chiếm 17% tổng số hộ toàn xã, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, cho nên việc tiếp thu các chính sách Pháp luật của Nhà nước còn hạn chế.

Từ khi triển khai và thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về cho vay hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thông qua nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng chính sách xã hội đã góp phần phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, từ đó giảm tỷ lệ hộ nghèo và đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

1. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Về nguồn vốn tín dụng phân bổ:

Tổng nguồn vốn 33.081 triệu đồng trong đó:

+ Nguồn vốn Trung ương và địa phương giao 2.917 triệu đồng, tăng 1.150 triệu đồng so với đầu năm.

+ Nguồn vốn huy động tại Điểm giao dịch xã 542 triệu đồng Trong đó:

+ Huy động tiền gửi từ tổ chức và cá nhân 852 triệu đồng

b) Về cho vay, thu nợ, dư nợ tín dụng chính sách:

- Doanh số cho vay 2.117 triệu đồng; Số lượt khách hàng vay vốn từ đầu năm là 54 hộ (số liệu 17/3/2023).

+ Doanh số cho vay các chương trình tín dụng chính sách: số tiền 2.117 triệu đồng, số hộ 54 hộ

+ Doanh số thu nợ 967 triệu đồng; Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn thực tế đạt 100 %, tỷ lệ thu lãi đạt 87%

- Tổng dư nợ các chương trình tín dụng 33.081 triệu đồng, tăng 1.150 triệu đồng so với đầu năm. Số hộ 729 hộ còn dư nợ.

- Đang thực hiện cho vay 10 chương trình tín dụng trên địa bàn: Hộ nghèo, Cận nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, hộ thoát nghèo, NSVSMT, Dự án phát triển ngành lâm nghiệp, học sinh sinh viên, giải quyết việc làm, nhà ở (QĐ 167 và QĐ 33) và Trồng rừng phát triển chăn nuôi.

c) Về chất lượng tín dụng chính sách:

Tình hình nợ quá hạn 5 triệu đồng, chiếm 0,02% so với tổng dư nợ. Giảm so với đầu năm 00 triệu đồng;

Đơn vị: triệu đồng, hộ, %

STT	Chương trình tín dụng	Dư nợ	Tăng/giảm so với đầu năm	Nợ quá hạn		Nợ Khoanh		Số KH còn dư nợ
				Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	
1	Cho vay hộ nghèo	10.237	209			0	0	285
2	Cho vay hộ cận nghèo	6.615	255			0	0	158
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo	3.319	-4			0	0	66
4	Cho vay NS&VSMT	2.184	86			0	0	113
5	Cho vay hộ SXKD VKK	9.466	609			0	0	206
6	Cho vay Dự án phát triển ngành lâm nghiệp (DALN)	100	0			0	0	1
7	Cho vay HDTPTKT	235	0			0	0	3
8	Cho vay Giải quyết việc làm	308	0	5	1,62	0	0	7
9	Cho vay nhà ở (NHNTQ)	475	-4			0	0	21
10	DTTSMN	140	140			0	0	2
Tổng cộng		33.537	1.150	5		0	0	718

- Một số chỉ tiêu khác:

+ Món vay 3 tháng không hoạt động: 3 món

+ Lãi tồn 25 triệu đồng

+ Xếp loại chất lượng Tín dụng xã: Khá

d) Về xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan:

NHCSXH huyện phối hợp với tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác trong việc rà soát và xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan theo quy định của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của Tổng giám đốc kịp thời.

e) Nợ bị xâm tiêu, chiếm dụng: Không phát sinh nợ xâm tiêu, chiếm dụng trên địa bàn;

g) Hoạt động của điểm giao dịch xã:

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho hoạt động của NHCSXH trên địa bàn, đặc biệt bố trí địa điểm đặt Điểm giao dịch xã thuận lợi trong khuôn viên của UBND xã, giúp đỡ về cơ sở vật chất cho hoạt động tại Điểm giao dịch xã của NHCSXH, giúp người dân tiếp cận với hoạt động của NHCSXH dễ dàng và thuận lợi nhất.

- Thường xuyên tham gia các buổi họp giao ban với NHCSXH tại Điểm giao dịch xã hàng tháng, trực tiếp nắm bắt thông tin từ cán bộ NHCSXH cũng như các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ tổ TK&VV, tổ chức CTXH nhận ủy thác để thống nhất đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các nội dung công khai tại Điểm giao dịch xã của NHCSXH và duy trì hiệu lực Điểm giao dịch và các bảng công khai về chính sách và kết quả thực hiện chính sách tín dụng tại Điểm giao dịch.

- Kết quả giao dịch xã: Tỷ lệ giải ngân tại Điểm giao dịch xã đạt 100%, tỷ lệ thu nợ đạt 100%, tỷ lệ thu lãi đạt 87%, so với cùng kỳ năm 2022.

2. Đánh giá tóm tắt hiệu quả các chương trình tín dụng:

Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã giai đoạn 2021 – 2025 từ 28% (năm 2021) xuống còn 23% (năm 2022); với 449 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ an sinh xã hội.

3. Công tác Ủy thác qua các Tổ chức Chính trị xã hội tại xã:

a) Xếp loại hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn

TT	Hội nhận ủy thác	Xếp loại Tổ TK&VV 31/12/năm trước					Xếp loại Tổ TK&VV đến 17/3/2023					Tăng, giảm so với 31/12/năm trước				
		Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	HND	7	7	0	0	0	7	7	0	0	0	7	0	0	0	0
2	HPN	4	3	1	0	0	4	4	0	0	0	4	0	0	0	0
3	CCB	4	4	0	0	0	4	3	1	0	0	4	-1	+1	0	0
4	ĐTN	2	2	1	0	0	2	2	0	0	0	2	0	0	0	0
Tổng cộng		17	15	2	0	0	17	16	1	0	0	17	-1	+1	0	0
Tỷ lệ xếp loại Tổ																

b) Công tác phối hợp giữa NHCSXH và Tổ chức Hội nhận Ủy thác

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi của NHCSXH tại địa bàn cấp xã theo chương trình kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT đã đạt tỷ lệ 40 % kế hoạch.

- Hàng năm, đã xây dựng kế hoạch tín dụng từ các thôn và tổng hợp nhu cầu vay vốn thực tế tại địa phương;

- Chủ trì họp giao ban và thông báo giao (điều chỉnh) nguồn vốn về tới các thôn. Sau đó chỉ đạo các Tổ TK&VV trong thôn tổ chức bình xét cho vay;

- Giám sát tổ TK&VV thực hiện việc bình xét các hộ được vay vốn để đảm bảo đúng đối tượng và công khai, dân chủ, công bằng;

- Tham gia chứng kiến cuộc họp thay đổi thành viên Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Tham gia chứng kiến việc thực hiện ủy quyền của hộ gia đình khi vay vốn tại NHCSXH;

- Theo dõi, giúp đỡ người vay sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả;

- Đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn;

- Thực hiện kiểm tra, xác minh và có ý kiến về việc tổ viên đề nghị gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro;

- Nắm bắt kịp thời thông tin các hộ vay bỏ đi khỏi địa phương; Tích cực tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ xấu, nợ bị rủi ro.

- Thường xuyên kiện toàn và duy trì hoạt động của “**Tổ dân đốc thu nợ khó đòi cấp xã**” theo đề nghị của Phòng giao dịch NHCSXH huyện để tăng cường hiệu quả trong công tác xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng, đặc biệt có biện pháp thu hồi đối với những hộ có điều kiện trả nợ quá hạn nhưng không trả, các trường hợp chiếm dụng tiền gốc, lãi của tổ viên, không để nguồn vốn tín dụng CSXH của Nhà nước bị thất thoát, lãng phí.

c) Kết quả các chương trình tín dụng chính sách ủy thác qua tổ chức Hội

Đơn vị: Triệu đồng, tổ, %

S TT	Hội nhận ủy thác	Số liệu 31/12/năm trước				Số liệu đến ngày 17/3/2023				So sánh tăng, giảm so với 31/12/năm trước				Tỷ trọng/ Tổng dư nợ ủy thác(%)		
		Số tổ TK &V V	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK &V V	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK &V V	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	31/12 /2022	Đến 17/ 3/2 023	tăn g, giả m
1	HND	7	186	12.764	0	7	202	13.533	0	0	+16	+769	0	40	41	+1
2	HPN	4	182	9.792	5	4	180	10.173	5	0	-2	+381	0	32	31	-1
3	CCB	4	82	5.455	0	4	95	5.746	0	0	+13	+291	0	17	17	0
4	ĐTN	2	57	3.524	0	2	65	3.627	0	0	+8	+103	0	11	11	0
Tổng cộng		17	507	31.931	5	17	542	33.081	5	0	+35	+1.150	0	100	100	0

4. Khó khăn, tồn tại, kiến nghị, đề xuất

4.1 Những khó khăn, tồn tại

- Một số Tổ TK&VV còn nợ quá hạn cao, lãi tồn đọng lớn, cụ thể: Tổ Phạm Thị Vương thuộc Hội PN quản lý, quá hạn gốc 5,000,000 (Hồ Thị Kim Luyến), lãi tồn 11 triệu đồng; Tổ Phạm Văn Kính thuộc Hội ĐTN, lãi tồn 3,3 triệu đồng; Tổ Phạm Văn Át lãi tồn 9,9 tr ở khách hàng Phạm Văn Đê.

*** Ghi chú: Khó khăn nhất ở các trường hợp sau:**

- + Phạm Văn Đê : KH đã bỏ đi khỏi địa phương hiện không biết nơi cư trú.
 - + Phạm Văn Ngành: đã chết nhưng còn vợ sống tại địa phương vẫn còn thuộc hộ nghèo nhưng khách hàng chưa có CCCD.
 - + Hồ Thị Kim Luyến: Hộ vay chây ì không chịu trả nợ.
- Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trả nợ, trả lãi, gửi tiết kiệm theo qui định của tổ viên còn thấp; công tác kiểm tra, giám sát Tổ TK&VV chưa thương xuyên.

4.2. Những giải pháp, kiến nghị, phương hướng thực hiện đến 30/6/2023:

a. Giải pháp

- Các hội đoàn thể xã, Trưởng thôn, tổ TK&VV tổ chức họp bình xét cho vay đúng đối tượng thụ hưởng được công khai dân chủ, cho vay kịp thời các chương trình tín dụng, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vốn vay của hộ vay, phối hợp cùng ngân hàng xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan nếu có.

- Quyết tâm huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ và tiền gửi tiết kiệm dân cư tại điểm giao dịch xã.

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác cho vay Hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, đôn đốc hộ vay trả lãi và tham gia gửi tiền tiết kiệm, trả gốc đúng hạn tại điểm giao dịch xã, đặc biệt là những hộ vay đi làm ăn xa trả nợ đúng hạn, triển khai kịp thời các văn bản và nghị quyết của Ban đại diện HĐQT huyện Ba Tơ; thường xuyên rà soát hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú theo văn bản hướng dẫn 4421/NHCS-QLN ngày 31/12/1014 của Tổng giám đốc NHCSXH.

b. Kiến nghị:

- Đối với UBND xã: Thường xuyên kiểm tra, giám sát của các tổ TK&VV ở các thôn nếu có sai sót cần chấn chỉnh kịp thời.

- Đối với các Hội đoàn thể chính trị - Xã hội huyện: Tiếp tục quan tâm theo dõi chỉ đạo các Hội cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tại địa phương.

- Đối với NHCSXH huyện: Phối hợp với UBND xã, các hội nhận ủy thác có biện pháp phù hợp xử lý nợ vay quá hạn và lãi tồn theo quy định.

Nơi nhận:

- BDD NHCSXH huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hiền